

Tuần: 01

Tiết: 01

Phần I: VẼ KỸ THUẬT
CHƯƠNG 1: BẢN VẼ CÁC KHỐI HÌNH HỌC
BÀI 1. VAI TRÒ CỦA BẢN VẼ KỸ THUẬT TRONG SẢN SUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được khái niệm về bản vẽ kỹ thuật.
- Biết được vai trò của bản vẽ KT đối với sản xuất và đời sống

2. Kỹ năng:

- Biết một số bản vẽ dùng trong các lĩnh vực kỹ thuật

3. Thái độ:

- Có nhận thức đúng với việc học tập môn vẽ KT.

4. Năng lực, phẩm chất:

- **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp thông tin .
- **Năng lực chuyên biệt:** Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.
- **Phẩm chất:** Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm bản thân và cộng đồng

II. PHƯƠNG PHÁP-KỸ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học Gợi mở - vấn đáp, PP thuyết trình, PP hoạt động nhóm, PP công tác độc lập

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, thuyết trình + Trực quan + ĐTNVĐ

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Tranh vẽ H 1.1 --> 1.3 SGK
- Tranh ảnh hoặc mô hình các sản phẩm cơ khí, tranh vẽ các công trình kiến trúc, sơ đồ điện,...

2. Học sinh: Đọc trước bài 1

IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số HS

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

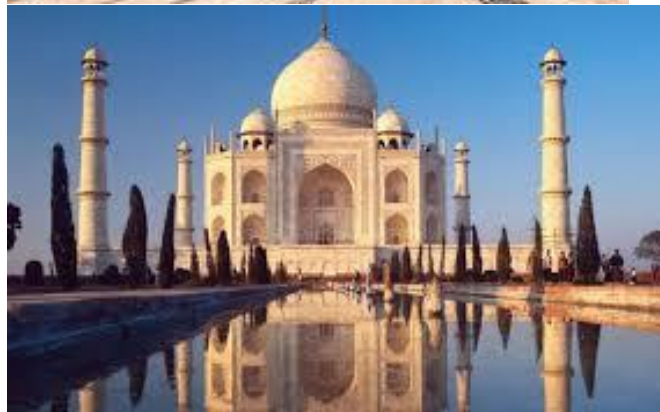
HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

Phương pháp dạy học: Thông qua kênh hình bằng TVHD.GV chọn tranh ảnh, hoặc 1 đoạn phim phù hợp.

Định hướng phát triển năng lực: Giải quyết vấn đề, năng lực xử lý tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức

- GV chiếu một số bức tranh



- GV giao nhiệm vụ :

+ Học sinh quan sát tranh và cho biết ý nghĩa của những bức tranh đó ?

- Xung quanh chúng ta có biết bao nhiêu là sản phẩm do bàn tay khối óc của con người sáng tạo ra, từ chiếc đình vút đến chiếc ô tô hay con tàu vũ trụ, từ ngôi nhà đến các công trình kiến trúc, xây dựng....

- Vậy những sản phẩm đó được làm ra như thế nào? Trong cuộc sống con người diễn đạt tư tưởng , tình cảm và truyền đạt thông tin cho nhau bằng những cách nào? Đó là nội dung của bài học hôm nay: “ Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống”

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức

Mục tiêu: - Biết được khái niệm về bản vẽ kỹ thuật.

- Biết được vai trò của bản vẽ KT đối với sản xuất và đời sống

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình.

Định hướng phát triển năng lực: giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lý tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
- Yêu cầu HS nhắc lại: Vai trò của bản vẽ KT trong sản xuất và đời sống?	- HS nhắc lại kiến thức bài 1	I. Khái niệm về bản vẽ kỹ thuật: 1. Khái niệm:

<p>GV nhấn mạnh: các sản phẩm do con người sáng tạo và làm ra đều gắn liền với bản vẽ KT.</p> <p>+ Người thiết kế thể hiện hình dạng, kết cấu, kích thước và những yêu cầu khác để xác định Sp.</p> <p>+ Người công nhân căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật để chế tạo sản phẩm đúng yêu cầu.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thông tin SGK THẢO LUẬN NHÓM cho biết:</p> <p>+Bản vẽ KT được hình thành trong giai đoạn nào?</p> <p>+ Công dụng của bản vẽ KT?</p> <p>+Trên bản vẽ KT trình bày những thông tin gì?</p> <p>-Bản vẽ dùng trong các lĩnh vực KT nào?</p> <p>-GV giới thiệu hai loại bản vẽ thuộc hai lĩnh vực quan trọng: bản vẽ cơ khí và bản vẽ xây dựng.</p> <p>-Công dụng của từng loại bản vẽ?</p> <p>? Thế nào là BVKT?</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát H 1.1 SGK: cho biết trong cuộc sống hàng ngày người ta dùng phương tiện gì để trao đổi thông tin với nhau?</p> <p>- Em hãy cho biết hình d có ý nghĩa gì?</p> <p>- Em hãy cho biết ý nghĩa của các hình còn lại?</p>	<p>- HS nêu quá trình hình thành Sp nào đó.</p> <p>- HS đọc thông tin SGK.</p> <p>- Thiết kế sản phẩm</p> <p>- Dùng chế tạo, lắp ráp, thi công, vận hành, sửa chữa,...</p> <p>- Thông tin KT của sản phẩm dưới dạng hình vẽ và kí hiệu theo quy tắc thống nhất,....</p> <p>- Cơ khí, xây dựng, NN, kiến trúc,....</p> <p>- HS nêu công dụng của các loại bản vẽ như SGK.</p>	<p>- Bản vẽ KT trình bày các thông tin KT của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ.</p> <p>2. Phân loại</p> <p>* Có hai loại bản vẽ thuộc hai lĩnh vực quan trọng:</p> <p>- Bản vẽ cơ khí: các bản vẽ liên quan đến thiết kế, chế tạo, lắp ráp, sử dụng.... các máy và thiết bị.</p> <p>- Bản vẽ xây dựng: các bản vẽ liên quan đến thiết kế, thi công, sử dụng ...các công trình kiến trúc và xây dựng.</p>
--	--	--

<p>GV kết luận: hình vẽ là phương tiện thông tin dùng trong giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề chế tạo hoặc thi công 1 sản phẩm thì người thiết kế cần phải làm gì? - Các nội dung đó được thể hiện ở đâu? - Người công nhân khi chế tạo sản phẩm và thi công công trình cần căn cứ vào đâu? - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi H 1.2 SGK? <p>+Bản vẽ được hình thành trong giai đoạn nào?</p> <p>+ Trong sản xuất bản vẽ dùng để làm gì?</p> <p>- Gv nhấn mạnh tầm quan trọng của bản vẽ KT trong sản xuất: bản vẽ diễn tả chính xác hình dạng kết cấu của sản phẩm hoặc công trình. Do vậy bản vẽ KT là ngôn ngữ dùng chung trong KT.</p>		<p>II. Bản vẽ KT đối với sản xuất</p> <p>- Bản vẽ diễn tả chính xác hình dạng kết cấu của sản phẩm hoặc công trình. Do vậy bản vẽ KT là ngôn ngữ dùng chung trong KT.</p>
<p>Yêu cầu HS quan sát H1.3 SGK, tranh ảnh các đồ dùng điện,...</p> <p>+ Muốn sử dụng có hiệu quả và an toàn các đồ dùng điện, thiết bị điện chúng ta cần phải làm gì?</p> <p>+Muốn mắc mạch điện thực như hình a căn cứ vào đâu?</p> <p>- GV nhấn mạnh: Bản vẽ KT là tài liệu cần thiết kèm theo sản phẩm dùng trong trao đổi, sử dụng,...</p> <p>VD: khi mua một chiếc máy thường có bản chỉ dẫn kèm theo bằng hình vẽ hoặc bằng lời.</p>	<p>- HS quan sát Hình 1.3 SGK, tranh ảnh các đồ dùng điện,...</p> <p>+ Tuân theo chỉ dẫn bằng lời hoặc bằng hình vẽ (bản vẽ, sơ đồ kèm theo sản phẩm).</p> <p>+ Căn cứ vào sơ đồ mạch điện.</p> <p>- HS nêu thêm VD</p>	<p>III. Bản vẽ KT đối với đời sống</p> <p>- Bản vẽ KT là tài liệu cần thiết kèm theo sản phẩm dùng trong trao đổi, sử dụng,...</p>

<p>- Yêu cầu HS quan sát H 1.4 SGK: bản vẽ dùng trong các lĩnh vực kĩ thuật nào? Kể ra?</p> <p>- Trong các lĩnh vực đó, bản vẽ được dùng để làm gì?</p> <p>- GV KL: các lĩnh vực KT đều gắn liền với bản vẽ kĩ thuật, mỗi lĩnh vực kĩ thuật đều có bản vẽ riêng của mình.</p> <p>- Bản vẽ được vẽ bằng dụng cụ gì?</p> <p>- Học vẽ kĩ thuật để làm gì?</p>	<p>- HS quan sát H 1.4 SGK: bản vẽ dùng trong cơ khí, NN, xây dựng,...</p> <p>- Cơ khí: thiết kế máy công cụ, nhà xưởng. + Giao thông: thiết kế phương tiện GT, đường GT, cầu cống,...</p> <p>+ NN: thiết kế máy nông nghiệp, công trình thủy lợi, cơ sở chế biến,...</p> <p>- Được vẽ bằng tay , bằng dụng cụ vẽ hoặc bằng máy tính điện tử.</p> <p>- Học bản vẽ kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, đời sống và tạo điều kiện học tốt các môn khoa học kĩ thuật khác</p>	<p>IV. Bản vẽ KT dùng trong các lĩnh vực KT</p> <p>Sơ đồ SGK</p>
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học</p> <p>Phương pháp dạy học: Giao bài tập</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: Giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức.</p>		
<p align="center">GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập</p> <p>Câu 1: Vì sao nói bản vẽ kĩ thuật là ngôn ngữ dùng chung trong kĩ thuật?</p> <p>Câu 2: Vì sao chúng ta cần phải học môn vẽ kĩ thuật?</p> <p>Câu 3: Bản vẽ kỹ thuật có vai trò như thế nào đối với sản xuất và đời sống?</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập</p> <p>Phương pháp dạy học: Dạy học nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: Giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, tư duy sáng tạo</p>		
<p>- Hãy chia sẻ với cha mẹ và mọi người trong gia đình những hiểu biết của em về bản vẽ kỹ thuật.</p> <p>- Tìm hiểu tài liệu hướng dẫn sử dụng một số thiết bị trong gia đình (Tên thiết bị, các hình vẽ và ý nghĩa của chúng).</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng</p>		

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Phương pháp dạy học: Giao nhiệm vụ

Định hướng phát triển năng lực: Tự chủ-tự học, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, giải quyết vấn đề

Tìm hiểu các phương pháp xây dựng bản vẽ xây dựng trong thực tiễn cuộc sống.

4. Hướng dẫn về nhà:

- Đọc ghi nhớ SGK
- Trả lời câu hỏi 1,2,3.
- Dặn dò HS đọc trước bài 2. “hình chiếu”
- Mỗi nhóm chuẩn bị một mô hình ba mặt phẳng chi

Giáo viên

Nguyễn Thị Chiến

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**

Họ và tên: **Ng Thị Quỳnh Thoa**
Chức vụ: Tổ trưởng
Đơn vị: Trường THCS Ngô Mỹ
Thời gian ký: 03/11/2022

TRƯỜNG THCS NGÔ MỸ	
ĐÃ PHÊ DUYỆT	<div>KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</div> <div>  Phan Văn Phú</div>